TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST.
Ngày: 02 - 3 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Võ Quốc Hưng

Nghề nghiệp: Viên chức.

Nơi công tác: Trường THPT Đoàn Văn Tố.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy N (tên gọi khác: H), sinh năm 1997, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (còn sống) và bà Lê Thị T (còn sống); anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng tên Ngô Vũ L, sinh năm 1994 (đã ly hôn); tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2020 đến ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay "có mặt".

** Người làm chứng*:

1. Anh Sơn Văn T, sinh năm 1994; cư trú tại: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2002; cư trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

3. Anh Chế Thanh T, sinh năm 1995; cư trú tại: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

4. Anh Phan Hoài N, sinh năm 1998; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 12 tháng 9 năm 2020, Sơn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83D1-07054 chở Nguyễn Thị Thúy N đi từ Sóc Trăng về đến Bến phà Đ thuộc ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị tổ Công tác Công an huyện Cù Lao Dung tiến hành kiểm tra và phát hiện trên người của Nguyễn Thị Thúy N có 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín nghi là chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thúy N và Sơn Văn T để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 122/GĐMT-PC09 ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4870 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Sơn Văn T khai T chỉ chở N đi Sóc Trăng chơi, còn việc N mua ma túy của ai, số tiền bao nhiêu và N cất giấu ma túy như thế nào thì T không biết cho đến khi bị Công an bắt quả tang.

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thúy N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam để chờ xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS.CLD, ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Thị Thúy N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 25/CT-VKSCLD, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo N: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng anh Sơn Văn T, anh Nguyễn Ngọc D, anh Chế Thanh T và anh Phan Hoài N vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người làm chứng này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng anh T, anh D, anh T và anh N.

[3] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thúy N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là

phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2020 Nguyễn Thị Thúy N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,4870 gam, loại Methamphetamine, hành vi này của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 429 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, cáo trạng số: 25/CT-VKS.CLD, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 429 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt, hình phạt bổ sung. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Sơn Văn T là người chở bị cáo khi bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T khai việc N mua ma túy của ai, số tiền bao nhiêu và N cất giấu ma túy như thế nào thì T không biết cho đến khi bị Công an bắt quả tang, Cơ quan điều tra không chứng minh được T là đồng phạm, nên không xử lý đối với T là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tạm giữ các đồ vật tài liệu sau:

- 01 phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 122/GĐMT-PC09, ngày 17 tháng 9 năm 2020", bên trong phong bì có 01 túi ni long màu trắng bên trong túi ni long có chứa tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín, có kích thước (3,5x2,5) cm. Kết quả giám định tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, có kích thước (17,8x9,5) cm, mặt trong có một lỗ tròn đường kính 1,5cm, không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại màu xanh hiệu Masstel, không có nắp đậy pin là tài sản của cá nhân bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên hoàn trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 01 *(một)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2020.

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 , khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 122/GĐMT-PC09, ngày 17 tháng 9 năm 2020", bên trong phong bì có 01 túi ni long màu trắng bên trong túi ni long có chứa tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín, có kích thước (3,5x2,5) cm và 01 *(một)* khẩu trang y tế màu xanh, có kích thước (17,8x9,5) cm, mặt trong có một lỗ tròn đường kính 1,5cm.

- Hoàn trả lại 01 (*một*) điện thoại màu xanh hiệu Masstel, không có nắp đậy pin cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo